

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **191** /TB-UBND

Quảng Hòa, ngày **11** tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT- BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số,

tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 2768/UBND-NC ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa về việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trường học thuộc Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN

Tổng số viên chức Ủy ban nhân dân huyện cần tuyển dụng năm 2024 là: 55 chỉ tiêu thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau:

- + Giáo viên Trung học phổ thông: 01 chỉ tiêu;
- + Giáo viên Trung học cơ sở: 06 chỉ tiêu;
- + Giáo viên Tiểu học: 04 chỉ tiêu;
- + Giáo viên Mầm non: 44 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại biểu phụ lục kèm theo Thông báo)

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển theo quy định và có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị nghiệp trên địa bàn huyện Quảng Hòa.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức huyện Quảng Hòa năm 2024 (quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 và điểm a khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức 2019):

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

III. ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi vòng 2.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Thông qua hình thức xét tuyển, được thực hiện theo 2 vòng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian phát đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Quy chế và Nội quy xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ*).

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục IV của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi ở vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm bài thi ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển, theo thứ tự như sau:

- Thí sinh có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp hoặc kết quả điểm bảo vệ luận văn và được quy đổi theo thang điểm 10);

- Thí sinh có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển (điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập); trường hợp thí sinh được đào tạo theo hệ thống tín chỉ, thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 10;

- Nếu điểm học tập các thí sinh bằng nhau, thì quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc);

+ Thí sinh thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển, thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức phỏng vấn và báo cáo Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 5, khoản 6 mục VI của Kế hoạch này.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2, thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục IV của Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng tuyển dụng, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại khoản 1, mục VI của Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

4. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Mục IV của Kế hoạch này, thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm xét tuyển.

5. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 5 Mục VI hoặc trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2, mục VI của Kế hoạch này.

7. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức huyện Quảng Hòa, thì không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

8. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

VI. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI HẠN NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (*mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được ban hành kèm theo Thông báo*) nộp về Phòng Nội vụ huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Người dự tuyển đăng ký đúng theo chuyên ngành cần tuyển. Mỗi đơn vị là 01 nguyện vọng, mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đăng ký không đúng theo quy định này, thì sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN; PHÍ DỰ TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Thời gian: Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 11 tháng 01 năm 2025.

1.2. Địa điểm: Nộp trực tiếp hoặc gửi đường bưu chính đến Phòng Nội vụ huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: Tầng I - trụ sở UBND huyện Quảng Hòa, Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng)

2. Thời gian và địa điểm tổ chức thi: Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể thời gian, địa điểm thi (dự kiến trong quý I năm 2025)

3. Phí dự tuyển

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Thí sinh nộp phí dự tuyển theo quy định; tự túc chi phí đi lại, ăn, ngủ trong thời gian dự tuyển.

- Trên cơ sở tổng hợp số lượng Phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu phí và tổ chức thu phí theo quy định.

- Trường hợp phí dự tuyển không đủ chi cho việc tổ chức kỳ tuyển dụng thì Hội đồng tuyển dụng lập dự trù kinh phí, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cấp bù trong ngân sách của huyện. Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức huyện Quảng Hòa năm 2024. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Quảng Hòa thông báo nội dung tuyển dụng rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của địa phương để những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký dự tuyển.

Những phản ánh, thắc mắc liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức, đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Nội vụ huyện Quảng Hòa (số điện thoại 02063.820.196) để giải đáp và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công an huyện;
- Bệnh viện đa khoa huyện Quảng hòa;
- Điện lực Quảng Hòa;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV_(Thủy)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Anh Tuấn



Phụ lục

BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 191 /TB-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa)

Chữ ký

TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	CẤP MẦM NON	328	44	44		44							
1	Trường Mầm non Quảng Uyên	34	6	6	Giáo dục Mầm non	5	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
					Giáo dục Mầm non	1	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
2	Trường Mầm non Chí Thào	18	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
3	Trường Mầm non Phi Hải	19	4	4	Giáo dục Mầm non	4	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
4	Trường Mầm non Độc lập	24	4	4	Giáo dục Mầm non	4	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	



TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
5	Trường Mầm non Hồng Định	11	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
6	Trường Mầm non Đồng Đa	17	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
7	Trường Mầm non Phúc Sen	26	6	6	Giáo dục Mầm non	6	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
8	Trường Mầm non Tự Do	17	2	2	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
						1	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
9	Trường Mầm non Hồng Quang	13	2	2	Giáo dục Mầm non	2	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	

TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	Trường Mầm non Hạnh Phúc	16	3	3	Giáo dục Mầm non	3	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
11	Trường Mầm non Quảng Hưng	11	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
12	Trường Mầm non Quốc Toàn	15	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
13	Trường Mầm non Phục Hòa	37	3	3	Giáo dục Mầm non	3	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
14	Trường Mầm non thị trấn Tà Lùng	26	3	3	Giáo dục Mầm non	3	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
15	Trường Mầm non Đại Sơn	13	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
16	Trường Mầm non Cách Linh	16	2	2	Giáo dục Mầm non	2	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	

TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
17	Trường Mầm non Hồng Đại	10	2	2	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
						1	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
18	Trường Tiểu học và THCS Tiên Thành (MN)	5	1	1	Giáo dục Mầm non	1	Đại học trở lên	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Giáo viên Mầm non	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
II	CẤP TIỂU HỌC	53	4	4		4							
1	Trường Tiểu học Nà Quang	10	1	1	Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Tiếng Anh, liên môn sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Anh, liên môn Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Được đăng ký 02 nguyện vọng	

TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Trường Tiểu học Đại Sơn	16	1	1	Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Tiếng Anh, liên môn sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Anh, liên môn Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
3	Trường Tiểu học Quốc Toản	17	1	1	Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Tiếng Anh, liên môn sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Anh, liên môn Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
4	Trường Tiểu học và THCS Bé Văn Đàn	10	1	1	Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Tiếng Anh, liên môn sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Anh, liên môn Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học	Được đăng ký 02 nguyện vọng	

TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
III	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ	64	6	6		6							
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Phục Hoà	26	3	3	Âm nhạc	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Âm nhạc. - Âm nhạc có chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giáo viên THCS	Được đăng ký 01 nguyện vọng	
					Toán	2	Đại học trở lên	- Sư phạm Toán học. - Toán học có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giáo viên THCS	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
2	Trường Tiểu học và THCS Bế Văn Đàn	10	1	1	Toán	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Toán học. - Toán học có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giáo viên THCS	Được đăng ký 02 nguyện vọng	



TT	Cấp học, tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc được giao hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc chưa sử dụng	Số lượng cần tuyển theo đơn vị	Vị trí/môn học cần tuyển	Số lượng cần tuyển theo trình độ, chuyên ngành	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển		Chức danh nghề nghiệp cần tuyển		Chức năng, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển	Số nguyện vọng được đăng ký	Ghi chú
							Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Trường THCS Phi Hải	14	1	1	Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Tiếng Anh, liên môn sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Anh, liên môn Tiếng Anh có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giáo viên THCS	Được đăng ký 01 nguyện vọng	
4	Trường THCS Cách Linh	14	1	1	Toán	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Toán học. - Toán học có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giáo viên THCS	Được đăng ký 02 nguyện vọng	
IV	TRUNG TÂM GDNN-GDTX HUYỆN	23	1	1	Vật lý	1	Đại học trở lên	- Sư phạm Vật lý. - Vật lý có chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Giáo viên THPT	Được đăng ký 01 nguyện vọng	
CỘNG		468	55	55		55							

Danh sách ấn định 55 chỉ tiêu./.